

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI
HOÀNG HÀ**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HOÀNG HÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG HA TRADING DEVELOPMENT AND CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0106490996

3. Ngày đăng ký thành lập: 25/03/2014

4. Địa chỉ trụ sở chính: M10 - Ngõ Thị Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
2.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
3.	Xây dựng công trình công ích	4220
4.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp; Xây dựng công trình cửa; Xây dựng đường hầm; Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
5.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
6.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng;	4329
8.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ, Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, Uốn thép, Xây gạch và đặt đá, Lợp mái bao phủ toà nhà; Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng	4390
9.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
10.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
11.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513

12.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
13.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
14.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
15.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
17.	Bán buôn gạo	4631
18.	Bán buôn thực phẩm	4632
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
21.	Công thông tin (không bao gồm hoạt động báo chí) (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6312
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi ;	4649
24.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
25.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
26.	Lập trình máy vi tính	6201
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Phá dỡ	4311
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện như máy biến thế, role, cầu dao, cầu chì,...); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy công nghiệp;	4659
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
33.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
34.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710

36.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
37.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
38.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
39.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
40.		<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

Tổng số cổ phần: 0

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Vốn pháp định: 0 VNĐ

9. Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (chứng thực cá nhân) đối với cá nhân; MSD N đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ TRUNG THẮNG	Thôn An Hòa, Xã Trầm Lộng, Huyện ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	380.000	3.800.000.000	38	111230060	
			Tổng số	380.000	3.800.000.000	38		
2	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	Thôn Dũng Cảm, Xã Trung Tú, Huyện ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	420.000	4.200.000.000	42	111482295	
			Tổng số	420.000	4.200.000.000	42		
3	ĐỖ ĐÌNH THIÊN	Thôn Hoa Đường, Xã Trường Thịnh, Huyện ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20	112151111	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20		

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC THIÊN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Ngày sinh: *09/10/1978*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *111482295*

Ngày cấp: *07/08/2010*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Dũng Cẩm, Xã Trung Tú, Huyện ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 20, ngách 2, ngõ 20, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội